TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **63**/2023/HSST
Ngày: 25-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Khải
Ông Phạm Văn Khuyến

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thùy Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Xuân Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 53/2023/TLST-HS ngày 26-6-2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn T** – Sinh năm: 1984, tại Bình Phước; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Khu phố 4, phường Long T, thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Văn T (đã chết); và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1960; bị cáo có vợ tên có vợ tên Bùi Thị V (đã ly hôn) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 12-5-2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù theo bản án số 16/2022/HS-ST ngày 12-5-2022. Ngày 20-11-2022, T chấp hành xong phạt phạt tù. (*Bản án này chưa được xóa án tích)*.

Về nhân thân:

+ Bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh theo Quyết định số 768/2009/UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Phước L, với thời gian chấp hành 24 tháng, bị cáo đã chấp hành xong ngày Ngày 17-10-2012.

+ Ngày 21-5-2020 bị Công an phường Long T, thị xã Phước L lập hồ sơ và áp dụng biện pháp giáo dục tại phường Long T, thị xã Phước L với thời gian 03 tháng, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07-4-2023 đến nay "có mặt".

**** Bị hại:*** Ông Bùi Quốc Đ, sinh năm 1996 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân Lực, xã Bù N, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06-4-2023, Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 93F8-8030 trên đường ĐT741 đi từ thành phố Đồng X về nhà mình tại thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước. Khi đi đến khu vực thuộc thôn Tân B, xã Bù N, huyện Phú R thì T phát hiện có người đang cạy cửa sổ tại quán nước bỏ trống của ông Bùi Quốc Đ. Thấy vậy, T liền lấy đèn pin mang theo soi vào bên trong quán thì thấy có 02 nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đang dùng xà beng cạy cửa. Do bị rọi đèn nên 02 nam thanh niên này bỏ chạy, đồng thời vứt lại búa đinh, xà beng và kìm cộng lực ở dưới đất. Lúc này, T nảy sinh ý định đi vào tìm kiếm sắt mang đi bán lấy tiền tiêu xài nên điều khiển xe đi vòng ra phía sau quán rồi cất giấu xe và đi vào bên trong quán. Tại đây, T dùng xà beng đục được 09 thanh sắt V4 (dùng làm khung cố định cửa) mang ra xe để rồi tiếp tục quay lại dùng xà beng để cậy khung cửa bằng sắt.

Cùng lúc này, anh Võ Ngọc P, SN: 1994, HKTT: thôn 8, xã Long H, huyện Phú R điều khiển xe mô tô chở theo em vợ là anh Trần Văn T, SN: 1988, HKTT: thôn Tân B, xã Bù N đi từ vườn điều thuộc thôn Phú T, xã Phú R, huyện Phú R để về nhà ở thôn 8, xã Long H. Khi đến khu vực T đang trộm cắp tài sản thì anh P nghe thấy có tiếng động lớn nên nói với anh T "có mấy thằng nghiện đang cạy cửa để trộm cắp ở khu nhà không có người ở kìa". Đồng thời, anh P dừng xe lại rồi gọi điện thoại trình báo sự việc đến Công an xã Bù N. Sau khi nhận được tin báo, lực lượng Công an xã Bù N đến hiện trường thì phát hiện Đỗ Văn T đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, đồng thời thu giữ tang vật gồm:

+ 01 khung cửa sổ bằng sắt kích thước chiều dài 1m20, chiều ngang 1m;

+ 01 khung cửa sổ bằng sắt kích thước chiều dài 1m52, chiều ngang 1m;

+ 01 khung cửa số bằng sắt kích thước chiều dài 1m55, chiều ngang 1m;

+ 06 cây sắt V4 dài 2m33, ngang 4cm;

+ 03 cây sắt V4 dài 1,7m, ngang 4cm;

+ 01 hộp đựng mắt kính bằng nhựa màu đen, bên trong có đựng một gói nilon hàn kín 3 mặt, một mặt keo miết, kích thước (2,5×2,5cm) bên trong chứa tinh bột rắn màu trắng;

+ 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng xọc đỏ dài 3,5cm, một đầu bịt kín, một đầu vát nhọn;

+ 01 đoạn lò xo dài 1,5cm bên ngoài quấn giấy bạc;

+ 01 cây xà beng (loại nhổ đinh) dài 56cm;

+ 01 búa nhổ đinh cán tròn dài 30cm;

+ 01 kìm cộng lực, cán có vỏ nhựa màu đen dài 61cm;

+ Xe mô tô nhãn hiệu suzuky, loại Vi Va, màu xám đen, Biển số 93F- 8030, số máy 104393, số khung 04393.

Quá trình điều tra, T khai nhận chỉ lấy trộm 03 cây sắt V4 dài 1,7m, ngang 4cm và 06 cây sắt V4 dài 2m33, ngang 4cm, còn 03 khung cửa sổ sắt trên thì T khai do 02 người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch để lại trước khi T đến.

Tại biên bản kiểm tra trọng lượng ngày 10-4-2023, 03 cây sắt V4 dài 1,7m, ngang 4cm và 06 cây sắt V4 dài 2m33, ngang 4cm có trọng lượng 26,2kg.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL - HĐĐGTS ngày 10-4-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú R xác định tại thời điểm ngày 06-4-2023, 26,2 kg sắt đã qua sử dụng có giá là 183.400 đồng. *(Một trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm đồng)*

Tại Bản cáo trạng số 53/CTr-Vks ngày 21 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú R, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; Điều 50, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Ngoài ra còn xử lý về vật chứng của vụ án.

Bị cáo Đỗ Văn T không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Do mục đích tư lợi cá nhân nên vào ngày 06-4-2023, tại quán nước bỏ trống của ông Bùi Quốc Đ thuộc thôn Tân B, xã Bù N, huyện Phú R, lợi dụng lúc sơ hở không có ai trông coi, Đỗ Văn T đã có hành vi lén lút đột nhập vào quán chiếm đoạt tài sản là 03 cây sắt V4 dài 1,7m, ngang 4cm và 06 cây sắt V4 dài 2m33, ngang 4cm có tổng trị giá là 183.400đ (*Một trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm đồng*). Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo T trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng do T đã bị kết án về Tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại vi phạm nên T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình với tình tiết định khung theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo thực hiện việc phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bản thân bị cáo đã có tiền án, Ngày 12-5-2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước L, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù theo bản án số 16/2022/HS-ST ngày 12-5-2022. Ngày 20-11-2022, bị cáo chấp hành xong phạt phạt tù. (*Bản án này chưa được xóa án tích),* ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu: Bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh theo Quyết định số 768/2009/UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Phước L, với thời gian chấp hành 24 tháng, bị cáo đã chấp hành xong ngày Ngày 17-10-2012. Ngày 21-5-2020 bị Công an phường Long T, thị xã Phước L lập hồ sơ và áp dụng biện pháp giáo dục tại phường Long T, thị xã Phước L với thời gian 03 tháng, bị cáo đã chấp hành xong nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn thực hiện hành vi phạm tội, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 02 đối tượng mà Đỗ Văn T khai trộm cắp 03 khung cửa sổ trước khi T đến, do hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bị hại ông Bùi Quốc Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 cây sắt V4 dài 1,7m, ngang 4cm và 06 cây sắt V4 dài 2m33, ngang 4cm, 03 khung cửa sổ sắt là những tài sản hợp pháp của ông Bùi Quốc Đ. Ngày 04-6-2023 Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho ông Đ là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu suzuky, loại Vi Va, màu xám đen, BKS 93F-8030, số máy 104393, số khung 04393. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 cây xà beng (loại nhổ đinh) dài 56cm; 01 búa nhổ đinh cán tròn dài 30cm; 01 kìm cộng lực, cán có vỏ nhựa màu đen dài 61cm. Quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu và xét thấy không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 hộp đựng mắt kính bằng nhựa màu đen, bên trong có đựng một gói nilon hàn kín 3 mặt, một mặt keo miết, kích thước (2,5×2,5cm) bên trong chứa tinh bột rắn màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng xọc đỏ dài 3,5cm, một đầu bịt kín, một đầu vát nhọn; 01 đoạn lò xo dài 1,5cm bên ngoài quấn giấy bạc thu giữ ở dưới đất tại hiện trường vụ trộm cắp tài sản trên. Quá trình điều tra, Đỗ Văn T không thừa nhận những đồ vật trên là của mình và chưa xác định được của ai nên Cơ quan điều tra Công an huyện Phú R đã bàn giao cho Đội điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Phú R để tiến hành điều tra, xác minh. Do đó, VKS không đề cập xử lý trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh, áp dụng pháp luật và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07-4-2023.

[2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch tiêu hủy đối với 01 cây xà beng (loại nhổ đinh) dài 56cm; 01 búa nhổ đinh cán tròn dài 30cm; 01 kìm cộng lực, cán có vỏ nhựa màu đen dài 61cm.

Tuyên tịch thu sung quỹ vào ngân sách nhà nước đối với mô tô nhãn hiệu suzuky, loại Vi Va, màu xám đen, BKS 93F- 8030.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0011898 ngày 04-7-2023 giữa Công an huyện Phú R và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú R).*

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo **Đỗ Văn T** phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú R;*
- *Chi cục THADS huyện Phú R;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước*
- *Công an tỉnh Bình Phước*
- *CA huyện Phú R;*
- *Nhà tạm giữ CA huyện Phú R*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hảo